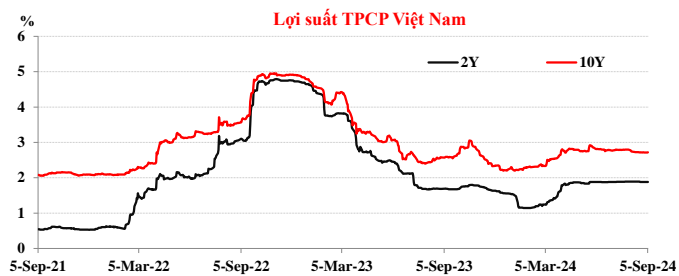

Lãi suất LNH
Trái phiếu

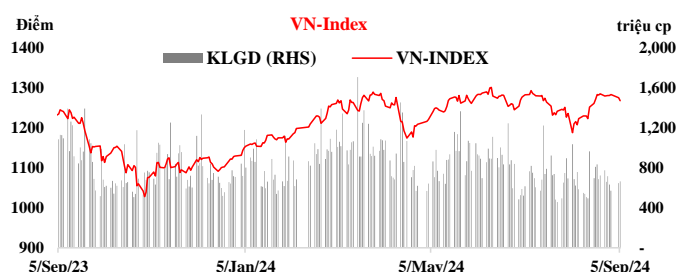
Kỳ hạn	Lãi suất LNH		Trái phiếu	
	VND	D/D	USD	D/D
ON	4.55	-0.01	5.31	0.00
1W	4.60	-0.01	5.35	0.00
2W	4.72	0.02	5.39	0.00
1M	4.73	-0.01	5.43	0.00
2M	4.78	-0.01	5.50	0.00
3M	4.88	-0.02	5.55	0.00
6M	5.22	-0.01	5.61	0.00
9M	5.38	0.00	5.70	0.00
1Y	5.46	-0.01	5.72	0.00


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TP/NHNN 05/09/2024

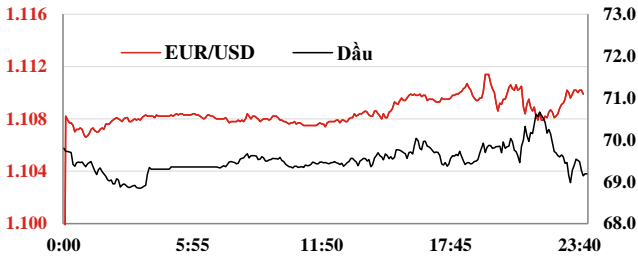
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đáo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	8,000.00	7,789.94	5,573.23	2,216.71	64,403.82
Sell Outright	-	-	4,700.00	4,700.00	4,999.80
Tổng				6,916.71	

Chứng khoán ngày 05/09/2024

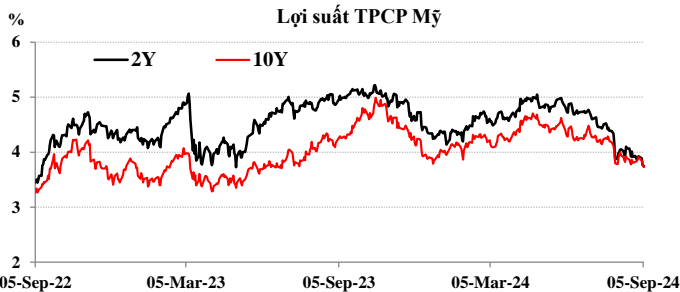
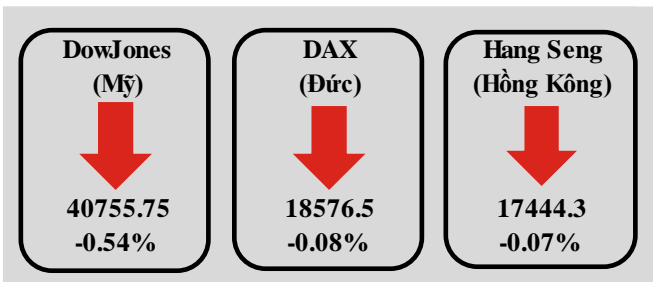
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1268.21	234.96	93.47
%/ngày	-0.59%	-0.50%	-0.30%
%/29/12/2023	12.2%	1.7%	7.4%
KLGD (tr.đ.vị)	665.63	42.99	30.4
GTGD (tỷ đ)	16585.36	866.29	495.79
NĐINN mua (tỷ đ)	2590581	65.40	32.22
NĐINN bán (tỷ đ)	3356628	50.22	21.69


Tin trong nước ngày 05/09

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 05/09, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.222 VND/USD, giảm trở lại 07 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.740 VND/USD, giảm mạnh 120 đồng so với phiên 04/09. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 35 đồng ở chiều mua vào và 105 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.215 VND/USD và 25.295 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 05/09, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 đpt ở hầu hết các kỳ hạn từ 1M trở xuống ngoại trừ tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn 2W so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,55%; 1W 4,60%; 2W 4,72% và 1M 4,73%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y trong khi giảm nhẹ ở kỳ hạn 7Y và tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,96%; 7Y 2,23%; 10Y 2,72%; 15Y 2,90%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 7.789,94 tỷ đồng trúng thầu, có 5.573,23 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 4.700 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 6.916,71 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 64.403,82 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 4.999,8 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua tiếp tục giảm điểm ở cả 3 sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,59 điểm (-0,59%), xuống mức 1.268,21 điểm; HNX-Index mất 1,18 điểm (-0,50%) còn 234,96 điểm; UPCoM-Index giảm 0,28 điểm (-0,30%) xuống 93,47 điểm. Thanh khoản thị trường tương tự phiên trước đó, đạt hơn 17.900 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 766 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 05/09, liên Bộ Tài chính - Bộ Công Thương thông báo đồng loạt giảm giá bán lẻ xăng dầu.** Theo đó, cơ quan điều hành quyết định giảm 360 đồng/lít với xăng E5 RON 92 và giảm 280 đồng trên mỗi lít xăng RON 95. Sau điều chỉnh, giá bán lẻ tối đa với mặt hàng xăng E5 RON 92 là 19.970 đồng/lít và xăng RON 95 là 20.820 đồng/lít. Tương tự, giá dầu cũng được điều chỉnh giảm tiếp trong kỳ điều hành hôm nay. Cụ thể, giá dầu diesel giảm 380 đồng/lít, còn 18.090 đồng/lít; giá dầu hỏa giảm 340 đồng/lít, về 18.720 đồng/lít; dầu mazut cũng giảm còn 15.150 đồng/kg.



	5 Sep 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	101.11	-0.25%	-0.23%	-0.22%
USD/CNY	7.09	-0.28%	-0.07%	-0.08%
USD/EUR	0.90	-0.25%	-0.30%	-0.67%
USD/JPY	143.44	-0.20%	-1.06%	1.69%
USD/KRW	1333.04	-0.02%	-0.02%	2.99%
USD/SGD	1.30	-0.28%	-0.20%	-1.45%
USD/TWD	32.03	-0.22%	0.51%	4.40%
USD/THB	33.61	-1.15%	-0.94%	-2.15%
USD/VND Trung tâm	24222	-0.03%	0.00%	1.49%
USD/VND LNH	24740	-0.48%	-0.57%	2.02%
USD/VND tự do	25208	-0.38%	0.20%	1.89%
Vàng	2516.32	0.89%	-0.19%	22.00%
Dầu WTI	69.15	-0.07%	-8.91%	-3.49%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	18/9/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	12/9/2024
Anh	GBP	5,25%	5,0%	1/8/2024	19/9/2024
Nhật	JPY	0,1%	0,25%	31/7/2024	20/9/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	24/9/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

■ **Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, tại thị trường lao động, tổ chức ADP khảo sát cho biết nước Mỹ tạo ra 99 nghìn việc làm phi nông nghiệp mới trong tháng 8, thấp hơn mức 111 nghìn của tháng 7 (đã điều chỉnh xuống từ mức 122 nghìn theo báo cáo sơ bộ), đồng thời thấp hơn khá nhiều so với mức 143 nghìn theo kỳ vọng. Tiếp theo, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần kết thúc ngày 31/08 ở mức 227 nghìn đơn, giảm xuống từ 232 nghìn đơn của tuần trước đó và đồng thời thấp hơn mức 231 nghìn đơn theo dự báo. Số đơn bình quân 4 tuần gần nhất ở mức 230 nghìn đơn, giảm nhẹ 1,75 nghìn so với 4 tuần liền trước. Cuối cùng, Viện Quản lý Cung ứng Mỹ ISM công bố PMI lĩnh vực dịch vụ ở mức 51,5% trong tháng 8, tăng nhẹ so với 51,4% của tháng 7 và cũng không hơn nhiều so với dự báo ở mức 51,3%. Hôm nay, quốc tế chờ đợi báo cáo chi tiết về thị trường lao động Mỹ tháng 8, được công bố vào 19:30 theo giờ Việt Nam.

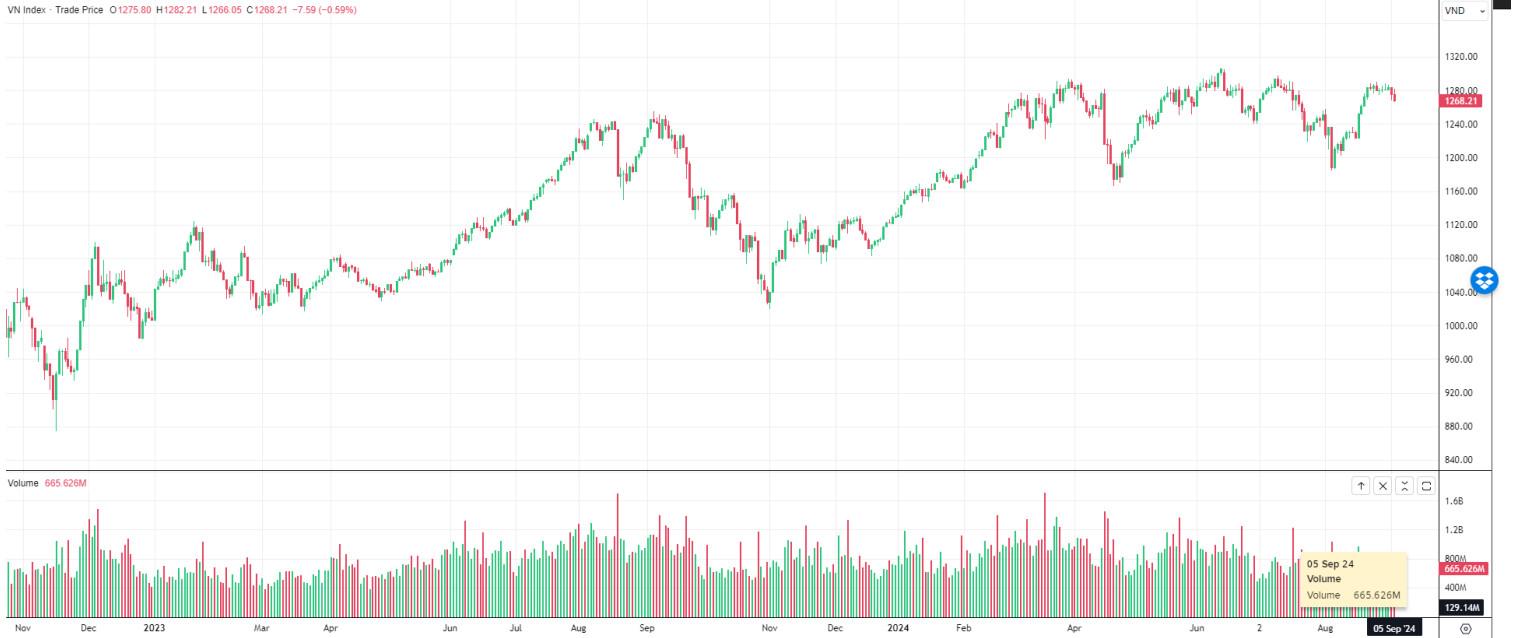
■ **Lĩnh vực xây dựng tại Anh duy trì trạng thái vững chắc trong tháng 8.** S&P Global khảo sát cho biết chỉ số PMI lĩnh vực xây dựng tại nước Anh ở mức 53,6 điểm trong tháng 8, giảm từ mức 55,3 điểm của tháng trước đó, đồng thời thấp hơn mức 54,6 điểm theo dự báo. Mặc dù mức điểm không đạt kỳ vọng, song đây vẫn là tháng thứ 5 liên tiếp lĩnh vực xây dựng Anh mở rộng (PMI>50). Nguyên nhân chính do số lượng đơn đặt hàng tăng trưởng và bối cảnh kinh tế cũng thuận lợi hơn. Có hơn 50% đối tượng được khảo sát kỳ vọng sản lượng xây dựng sẽ tăng trong năm 2025, và chỉ có 9% đối tượng cho rằng có khả năng suy giảm. Hầu hết các ý kiến nhận định, điều kiện kinh tế đang cải thiện theo thời gian và môi trường chính trị trong nước cũng ổn định có thể thúc đẩy các hoạt động xây dựng và bất động sản trong thời gian tới.

■ Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
05-09	15:30	**	PMI lĩnh vực xây dựng Anh T8	53,6	54,6	55,3
05-09	19:15	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp ADP Mỹ T8	99K	143K	111K
05-09	19:15	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	227K	231K	232K
05-09	21:00	***	PMI lĩnh vực dịch vụ ISM Mỹ T8	51,5	51,3	51,4
06-09	13:00	*	Giá nhà Halifax Anh mm T8		0,2	0,8
06-09	16:00	*	GDP Eurozone sau điều chỉnh qq Q2		0,3	0,3
06-09	19:30	***	Thu nhập bình quân theo giờ tại Mỹ mm T8		0,3	0,2
06-09	19:30	***	Số việc làm thay đổi khu vực phi nông nghiệp Mỹ T8		164K	114K
06-09	19:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ T8		4,2	4,3

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tiếp tục giảm, đóng cửa tại 1.268,21 điểm. Thị trường có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp, có thể trở về lấp lại gap tăng điểm ở vùng 1250. Thanh khoản những phiên gần đây tương đối thấp, cho thấy cũng không có lực bán tháo tại vùng cận đỉnh 1300 điểm. Trong ngắn hạn, VN-Index có thể tiếp tục dao động tăng giảm luân phiên, tích lũy trước khi vượt qua mức đỉnh nói trên, kéo dài xu hướng đi lên trong trung-dài hạn.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn